

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG ĐẠI HỘI XI
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ TÔN GIÁO**

NGUYỄN ĐỨC LỮ^(*)

Trên 80 năm, kể từ khi thành lập đến nay (1930-2011), Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành 11 kì đại hội. Những quan điểm về tôn giáo của Đảng đều được thể hiện ở tất cả các kì đại hội, trong đó có quan điểm nhất quán, bất biến, xuyên suốt mọi thời kì cách mạng, nhưng cũng có quan điểm, chủ trương về tôn giáo được bổ sung và phát triển, trong đó có cả quan điểm mới so với các kì đại hội trước đó. Tại Đại hội XI, Đảng ta nêu lên một số quan điểm mới (hiểu theo nghĩa tương đối) so với các kì đại hội trước.

Tại Đại hội XI, vấn đề tôn giáo được đề cập ở hai văn kiện quan trọng, đó là: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH* (Bổ sung, phát triển 2011) và *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*.

Cương lĩnh ghi: "Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân"⁽¹⁾. Còn trong *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*

khẳng định: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc"⁽²⁾.

Như vậy, về tôn giáo và công tác tôn giáo, trong các văn kiện Đại hội XI, Đảng ta nêu lên một số quan điểm cơ bản sau:

Một là, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín

*. PGS. TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H., 2011, tr. 81.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 245.

ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Hai là, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc.

Ba là, tôn trọng và phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo.

Bốn là, động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật.

Sáu là, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước.

Từ những quan điểm cơ bản trên dễ nhận thấy, ở Đại hội XI, Đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định một số quan điểm đã từng nêu ra trong các kỳ đại hội trước, nhưng cũng có những điểm mới nhất định được bổ sung, phát triển và làm rõ thêm. Cho dù chưa thật đầy đủ, nhưng bước đầu tác giả bài viết này mạnh dạn nêu mấy điểm mới về tôn giáo trong Đại hội XI.

Vấn đề thứ nhất là, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Đây là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, được nêu ra và tái khẳng định nhiều lần qua các kỳ đại hội

Đảng. Cho đến nay, Đảng ta đã trải qua 11 kỳ đại hội, trong đó có 5 kỳ đại hội trước và 6 kỳ đại hội của thời kỳ Đổi mới, Đổi mới quan điểm trên về cơ bản là nhất quán. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu kỹ sẽ thấy có mấy điểm mới nhất định. Ví dụ: từ Đại hội VIII về trước, văn kiện Đại hội chỉ nêu “tôn trọng” nhưng đến 3 kỳ đại hội tiếp theo (IX, X và XI) không chỉ nêu “tôn trọng”, mà còn “bảo đảm” quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Trên thực tế để bảo đảm quyền ấy một cách đầy đủ đòi hỏi phải có sự chuyển biến nhận thức và quán triệt sâu sắc quan điểm đổi mới của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo.

Cũng cần nói thêm rằng, ngay ở Đại hội II (1951), Đảng ta có nêu: “Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng”⁽³⁾. Theo tôi, “bảo vệ” và “bảo đảm” không phải là những khái niệm đồng nhất. Sắc lệnh 234 do Hồ Chủ tịch ký năm 1955 ngay ở Điều 1, Chương I cũng nêu: Chính phủ đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng của nhân dân. Khái niệm “bảo đảm” và “đảm bảo” là tương đồng, nhưng đây là Sắc lệnh của Chính phủ, chưa phải là quan điểm của Đảng trong đại hội.

Ở Đại hội XI, khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo có sự phân biệt rõ: “tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân”⁽⁴⁾. Cho đến Đại hội IX vẫn nêu: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12, 1951, Nxb. CTQG, HN 2001, tr. 440.

4. Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H., 2011, tr. 81.

bình thường theo đúng pháp luật⁽⁵⁾. Và ngay cả Đại hội X cũng chỉ nêu và nhắc lại: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật⁽⁶⁾”.

Trong ngôn ngữ văn bản thường dùng khái niệm “tự do tín ngưỡng” là theo nghĩa rộng, nghĩa là bao gồm cả tự do tôn giáo, đó là: Tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng tức là đảm bảo quyền tự do về thực hành tôn giáo; quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào; tự do giảng đạo tại các cơ sở tôn giáo; quyền in ấn phát hành kinh sách, đào tạo giáo sĩ, v.v... Nghĩa là tự do tín ngưỡng không phải chỉ trong phạm vi tự do tư tưởng, lựa chọn đức tin mà cả tôn trọng những hoạt động tôn giáo để thể hiện đức tin đó. Tuy nhiên để tránh sự hiểu lầm không cần thiết, Đại hội XI lần này nêu rõ, không chỉ tôn trọng và bảo đảm niềm tin tôn giáo (tín ngưỡng) mà cả hoạt động tôn giáo thể hiện niềm tin ấy. Theo *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* thì hoạt động tôn giáo là việc truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo.

Vấn đề thứ hai là, chủ động phòng ngừa với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc.

Chống lợi dụng tôn giáo được thể hiện ở mọi kì đại hội. Nhưng vấn đề này ở Đại hội XI có hai điểm đáng lưu ý:

Một là, “chủ động phòng ngừa” với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chứ không phải thụ động đi “chữa cháy” hay “giải quyết tình thế”. Các kì

đại hội trước, Đảng ta đều nêu rõ cần phải đấu tranh đối với bọn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, tuy có cách diễn đạt khác nhau. Ví dụ: Đại hội II nêu “nghiêm trị”, Đại hội III nêu “Nhà nước cần trừng trị”, Đại hội IV nêu “chống”, Đại hội V nêu “nghiêm trị”, Đại hội VI nêu “cảnh giác, kiên quyết và kịp thời chống”, Đại hội VII nêu “nghiêm cấm và ngăn chặn”, Đại hội VIII và Đại hội IX đều nêu “nghiêm cấm”, Đại hội X nêu “đấu tranh ngăn chặn”. Đến Đại hội XI: “Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân” (Cương lĩnh bổ sung) và điểm mới ở đây là: “Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc” (Báo cáo Chính trị). Thiết nghĩ việc “Chủ động phòng ngừa” là vấn đề mới được nêu ở Đại hội lần này. Việc “chủ động phòng ngừa” không để xảy ra hiện tượng lợi dụng tôn giáo vẫn tốt hơn nhiều so với để sự việc xảy ra buộc phải xử lý. Muốn chủ động phòng ngừa được tốt, trước hết phải quan tâm đến nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân có tín ngưỡng, tôn giáo; phải có những quan điểm mới phù hợp, có hệ thống chính sách đồng bộ và ứng xử đúng đắn với tôn giáo.

Hai là, những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr. 128.

6. Xem: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2006.

Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng có nêu: “Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động *mê tín dị đoan*, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân”⁽⁷⁾. Ở Đại hội XI thay khái niệm “*mê tín dị đoan*” bằng “*mê hoặc*, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc”. Khái niệm “*mê tín dị đoan*” và “*mê hoặc*” là có sự khác nhau.

Vấn đề thứ ba là, tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo.

Trong Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 1990, lần đầu tiên Đảng ta thừa nhận “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Đến Chỉ thị 37-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 1998, công nhận: “Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”. Ở Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khoá VIII còn nêu cả mục 8 về “chính sách văn hoá đối với tôn giáo”. Và tại Đại hội IX, Đảng ta chính thức khẳng định trong Báo cáo Chính trị: “Phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá và đạo đức của tôn giáo”⁽⁸⁾. Một lần nữa, tại Đại hội X, Đảng Cộng sản Việt Nam lại nhắc lại quan điểm này: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo”.

Điểm mới về vấn đề này là ở chỗ, tại Đại hội XI Đảng ta không chỉ nêu: “Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo” mà còn cần “tôn trọng” (Cương lĩnh) những giá trị ấy.

Đây là cách diễn đạt một quan niệm mới lần đầu tiên được đưa vào văn kiện Đại hội XI, còn trước đó chỉ thấy trong

nguyên tắc thứ nhất của Chỉ thị 37-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 1998: “Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được *tôn trọng và khuyến khích phát huy* (NĐL nhấn mạnh)”. Muốn phát huy, trước hết cần tôn trọng những giá trị đạo đức và văn hóa vốn có của tôn giáo. Tôn trọng giáo chủ, chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo đã công nhận; tôn trọng cơ sở thờ tự, kinh sách, lễ nghi và những hoạt động tôn giáo khác.

Vấn đề thứ tư là, động viên... các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996) có ghi: “Đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống “tốt đời, đẹp đạo”⁽⁹⁾. Đại hội IX, Đảng ta nhắc lại: Đồng bào theo đạo và chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống “tốt đời, đẹp đạo”. Đến Đại hội X nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể nhân dân: “Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Như vậy, đến Đại hội X đã xác định rõ chủ thể của công tác tôn giáo vận, nhưng còn khách thể chủ yếu vẫn chỉ trong phạm vi là tín đồ và chức sắc các tôn giáo.

7. Xem: Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2006.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr. 128.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Sự thật, H., 1996, tr. 126.

Đến Đại XI tái khẳng định quan điểm trên và có bổ sung thêm đối tượng nữa cần động viên là “các tổ chức tôn giáo” đã được Nhà nước công nhận. Tổ chức tôn giáo là tập hợp những người cùng tin theo một hệ thống giáo lí, giáo luật, lễ nghi và tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận. Trước khi có Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo Nhà nước ta đã công nhận 16 tổ chức tôn giáo của 6 tôn giáo. Từ khi có Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo Nhà nước ta đã tăng cường xem xét và công nhận thêm 17 tổ chức của 7 tôn giáo. Như vậy, ở Việt Nam cho đến tháng 6 năm 2011 đã có 33 tổ chức của 13 tôn giáo khác nhau được Nhà nước công nhận về tổ chức.

Tổ chức tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo cộng đồng có tôn giáo hành đạo theo hướng “tốt đời đẹp đạo”, như “sống phúc âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo), “đạo pháp, dân tộc và CNXH” (Phật giáo), “phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc” (Tín Lành giáo), v.v... Những năm qua do được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, số các tổ chức tôn giáo được công nhận ngày một gia tăng. Các tổ chức tôn giáo thực hiện đường hướng hành đạo đúng đắn: ích nước, lợi đạo. Đã có nhiều tấm gương của các vị chức sắc, tín đồ các tôn giáo vừa làm tròn bổn phận của một tín đồ tôn giáo vừa chu toàn trách nhiệm của một công dân đối với Tổ quốc. Đồng bào có đạo hăng hái hoạt động xã hội góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước ta cũng đã ra sức động viên, khuyến khích, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào có đạo tham gia ngày một sâu rộng vào những hoạt động: kinh tế, văn hóa, xã hội, nhân đạo, từ thiện.

Vấn đề thứ năm là, quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật.

Về các tổ chức tôn giáo, Đại hội Đảng lần thứ X nêu: “Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ”⁽¹⁰⁾. Trong Báo cáo Chính trị ở Đại hội lần này nêu rõ: “*Quan tâm và tạo mọi điều kiện* (NĐL nhấn mạnh) cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật”⁽¹¹⁾.

Nhà nước ta không chỉ công nhận, bảo hộ mà Đảng ta còn *quan tâm và tạo mọi điều kiện* cho các tổ chức tôn giáo ấy sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Điều này thể hiện tầm nhìn mới của Đảng đối với các tổ chức tôn giáo hợp pháp.

Vấn đề thứ sáu là, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước.

Để cho những quan điểm, chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống, mỗi khi Đảng ta đưa ra những quan điểm về tôn giáo thì Nhà nước kịp thời thể chế hóa bằng những văn bản pháp quy. Ví dụ, ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 24-NQ/TW thì năm 1991, Thủ

10. Xem: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2006.

11. Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H., 2011, tr. 81.

tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 69, ngày 02/7/1998 Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 37-CT/TW thì năm 1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 26, ngày 12/3/2003 tại Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX, Đảng ta ra Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo, thì ngày 29/6/2004, Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký lệnh công bố Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo, được ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI thông qua ngày 18/6/2004. Ngày 01 tháng 3 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Đại hội IX lần đầu nêu từng bước hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo. Đại hội XI nêu rõ là “tiếp tục” thay cho “từng bước hoàn thiện”, không chỉ luật pháp mà cả chính sách về tín ngưỡng và tôn giáo. Việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được đặt ra thường xuyên, liên tục. Đây là điểm mới quan trọng thể hiện cách tư duy biện chứng về hiện tượng tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng ta.

Nhận thức là một quá trình, tư duy mới của Đảng về tôn giáo cũng là một quá trình, không thể coi nhận thức ở một thời điểm nhất định là hoàn toàn đúng

dẫn với mọi giai đoạn lịch sử. Quá trình đổi mới tư duy tôn giáo để phù hợp với xã hội đương đại cần phải bảo lưu và kế thừa những nhân tố hợp lý đã được đề cập và cần hơn là phải bổ sung, phát triển những điểm mới phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới. Đó cũng là yêu cầu mới đặt ra cho các nhà lí luận và hoạch định đường lối chính sách đối với tôn giáo, tín ngưỡng thời đương đại.

Trải qua 6 kì đại hội của thời kì Đổi mới đất nước, việc kế thừa, phát triển, bổ sung quan điểm về tôn giáo trong các văn kiện của Đảng qua các kì đại hội là xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, từ bối cảnh quốc tế và phát triển lí luận mà “người mác-xít phải biết chú ý đến toàn bộ tình hình cụ thể”⁽¹²⁾.

Vấn đề tôn giáo được nêu trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội XI đã thể hiện một lộ trình đổi mới tư duy của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo. Có những quan điểm được tái khẳng định, hoặc bổ sung trong các văn kiện của các kì đại hội trước, nhưng cũng có những điểm đã được nêu ra trong các văn bản của Đảng, nhưng sẽ là “mới” so với văn kiện của các kì đại hội toàn thể trước đó./.

12. *Lênin Toàn tập*, tập 17, Nxb. Tiến Bộ. M. 1979, tr. 518.